

Bản án số: 09/2025/HSST

Ngày: 24-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Ngọc Lệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Trí Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo: Lê Văn T; Giới tính: Nam; sinh năm: 2000; nơi sinh: tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Văn T, sinh năm: 1972; con bà: Võ Thị Đ, sinh năm: 1973; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 13/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 01/2022/HSST, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xác định Lê Văn T phạm tội với tình tiết tăng nặng “02 lần trở lên”), chưa chấp hành xong án phạt tù.

- Ngày 31/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc tuyên phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án 82/2022/HSST); bị bắt ngày 18/10/2025; hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Có mặt”.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1964; trú tại: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Có mặt”.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Lý Thành P, sinh năm 2002; Trú tại: Số 269 đường 27/4 thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 16/10/2024, T đi bộ dọc khu vực ấp Bình Trung, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc để tìm kiếm trộm cắp tài sản, thì phát hiện Nhà nghỉ D không đóng cửa (nhà nghỉ của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, trú tại Ấp T, xã B, huyện X làm chủ); T đi vào để trộm cắp tài sản nhưng chủ nhà nghỉ còn thức nên T phải thuê phòng số 1 ở lại chờ thời cơ. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/10/2024, thấy chủ nhà nghỉ và khách thuê trọ đã ngủ, T từ phòng số 01 đột nhập qua phòng nghỉ số 02, trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, 01 đồng hồ Apple Watch Seri4 GPS trên tủ quần áo, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax trên đầu giường, tiếp tục ra quầy lễ tân trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11. Sau đó, trèo qua hàng rào phía trước tẩu thoát ra ngoài đón xe khách trốn đi Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, T đã bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho một người đàn ông không rõ lai lịch được giá 1.500.000 đồng. Sau đó, đi xe ôm công nghệ về thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rồi đón xe buýt về thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, đến cửa hàng điện thoại di động L thuộc khu phố Láng Sim, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc do anh Lý Thành P, sinh năm 2002, trú tại ấp Ông Tô, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm chủ để bán những tài sản còn lại, thì bị anh P nghi ngờ, trình báo Công an thị trấn Phước Bửu.

Tại cơ quan Công an, T giao nộp số tiền 709.000 đồng, là tiền bán điện thoại nói trên còn lại và khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với Clip do Camera trong nhà nghỉ ghi lại, được ông Tư giao nộp, được lưu giữ trong 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số IMEI 1: 359978120649286, số IMEI 2: 359978120742113, không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI: 355835081126229, bên trong chứa sim số 0846064556; 01 đồng hồ Apple Watch Seri 4, màu vàng hồng; 02 sim điện thoại số 0818926771 và 0916804008.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen nhám là tài sản của ông Tư mà T trộm cắp được, T đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

- Số tiền 709.000 đồng, là tiền bán tài sản trộm cắp mà có.

- 01 phong bì trắng được niêm phong có in hình dấu của Công an xã Bình Châu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đinh Văn Sơn, Phạm Hữu Luân, Nguyễn Văn T, Trần Văn Quý bên trong chứa 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB chứa 09 đoạn video ghi lại cảnh Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài Nhà nghỉ D.

Kết luận định giá số 56/KL-HĐĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Xuyên Mộc, kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **18.400.000 đồng** (01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax trị giá 10.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 trị giá 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 1.200.000 đồng; 01 đồng hồ Apple Watch Seri 4 trị giá 1.900.000 đồng; 03 sim điện thoại trị giá 300.000 đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 03 năm đến 03 năm, 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 709.000đ cho ông Nguyễn Văn T.

Bị cáo Lê Văn T không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu nhận lại số tiền 709.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Ông Tư xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Lê Văn T thừa nhận: Khoảng 01 giờ ngày 17/10/2025, Lê Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 điện thoại di động và 01 đồng hồ trị giá 18.400.000 đồng của ông Nguyễn Văn T. Sau đó đã bán 01 điện thoại cho người không rõ lai lịch được 1.500.000 đồng, T tiêu xài cá nhân còn lại 709.000 đồng. Đến trưa cùng ngày, T đem bán những tài sản trộm cắp còn lại thì bị phát hiện bắt giữ. Giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của ông Y là 18.400.000đ nhưng T đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại

phạm tội do cố ý nên đã tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Xuyên Mộc; Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số IMEI 1: 359978120649286, số IMEI 2: 359978120742113, không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI: 355835081126229, bên trong chứa sim số 0846064556; 01 đồng hồ Apple Watch Seri 4, màu vàng hồng; 02 sim điện thoại số 0818926771 và 0916804008; Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu đen nhám là tài sản của ông Tư mà T trộm cắp được, T đã bán cho một người không rõ lai lịch nên không thu hồi được; Số tiền 709.000 đồng, là tiền bán tài sản trộm cắp mà có; 01 phong bì trắng được niêm phong có in hình dấu của Công an xã Bình Châu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đinh Văn S, Phạm Hữu L, Nguyễn Văn T, Trần Văn Q bên trong chứa 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB chứa 09 đoạn video ghi lại cảnh Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài Nhà nghỉ D; phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc; một phần Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự

[4] Bị cáo Lê Văn T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng vì tham lam tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên T đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: T Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, nhưng không ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho T; vì vậy cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh của T đang rất khó khăn nên không áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung đối với T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn Y chỉ yêu cầu nhận lại số tiền 709.000 đồng là có căn cứ.

[8] Xử lý vật chứng:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh dương, số IMEI 1: 359978120649286, số IMEI 2: 359978120742113, không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI: 355835081126229, bên trong chứa sim số 0846064556; 01 đồng hồ Apple Watch Seri 4, màu vàng hồng; 02 sim điện thoại số 0818926771 và 0916804008 là tài sản của ông Nguyễn Văn T. nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Y (đã xử lý xong).

Số tiền 709.000 đồng là tiền do T bán tài sản trộm cắp của ông Nguyễn Văn T mà có thì căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho ông Nguyễn Văn T.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý số tiền trên.

Đối với 01 phong bì trắng được niêm phong có in hình dấu của Công an xã Bình Châu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Đinh Văn S, Phạm Hữu L, Nguyễn Văn T, Trần Văn Q bên trong chứa 01 USB màu xanh, dung lượng 4GB chứa 09 đoạn video ghi lại cảnh Lê Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài Nhà nghỉ D, là tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo thì tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[9] Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 18/10/2025.

Tiếp tục tạm giam Lê Văn T để bảo đảm thi hành án.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 709.000 đồng (bảy trăm lẻ chín nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang quản lý vật chứng trên.

Án phí: Bị cáo Lê Văn T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/01/2025), bị cáo, Ông Y có quyền kháng cáo. Đối với ông P vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dẫn